

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2011</b>	<b>13 – 35</b>
<b>8. Phụ lục về thông tin theo bộ phận</b>	<b>36 – 37</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông được thành lập theo Quyết định số 939/QĐ - TCBĐ ngày 11 tháng 10 năm 2000 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000382 ngày 31/05/2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 09, do thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và địa điểm.

***Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 09 ngày 30/08/2011 :***

**38.800.000.000 VND.**

### ***Trụ sở hoạt động***

Địa chỉ : Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
Điện thoại : (84-4) 3 5 184 070  
Fax : (84-4) 3 5 184 071  
Mã số thuế : 01 01135243

### ***Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:***

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhẹ viễn thông, điện tử tin học, các hệ thống chống sét;
- Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa, thiết bị;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
- Điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, hệ thống quan sát camera;
- Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông (trạm đài thu phát, hệ thống cáp, cột ăng ten, trang âm, hệ thống phòng chống sét);
- Điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;
- Gia công cơ khí, chế tạo sản xuất và lắp đặt cột cao thông tin;
- Mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng;
- Lắp đặt thi công các đường dây tải điện đến 35 KV;
- Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình;
- Kinh doanh nhà, môi giới kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Thi công xây lắp các công trình đường bộ, giao thông vận tải, thủy lợi, thủy điện, nhà tiền chế, sân bay, bến cảng;
- Dịch vụ kỹ thuật và đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông;
- San lấp mặt bằng và hoàn thiện các công trình xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương tiện (đường bộ, đường sắt, đường thủy);

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau : Vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Vận tải khách du lịch; Vận tải khách bằng taxi;
- Mua bán và cho thuê ô tô các loại;
- Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, điện lực, tin học, môi trường;
- Mua bán trang thiết bị y tế;
- Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình ngầm (viễn thông, điện lực);
- Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy hải sản (trừ lâm sản Nhà nước cấm);
- Thi công lắp đặt và vận hành các loại hình sân khấu bao gồm: Sân khấu truyền hình, sân khấu biểu diễn nghệ thuật;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm, các sự kiện, các chương trình biểu diễn nghệ thuật (trừ các chương trình nhà nước cấm);
- Mua bán và cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy móc, trang thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực sân khấu, biểu diễn nghệ thuật, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm;
- Thi công, lắp đặt các công trình xử lý cấp thoát nước, nước thải và chất thải các loại;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn, bán lẻ hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Buôn bán xi măng;
- Buôn bán gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Buôn bán kính xây dựng;
- Buôn bán sơn, véc ni;
- Buôn bán gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh;
- Buôn bán, bán lẻ máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư chuyên ngành môi trường;
- Sản xuất, buôn bán, bán lẻ nhiên liệu sinh học;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Thiết kế phần mềm tin học.

## **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).

## **Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## **Hội đồng quản trị và Ban giám đốc**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### ***Hội đồng quản trị***

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch	27 tháng 01 năm 2008
Ông Nguyễn Tiến Viện	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008
Ông Phạm Thanh Tân	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008
Ông Đôn Văn Thanh	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008
Ông Lương Quý Thăng	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

## **Ban Giám đốc**

<b><u>Họ và tên</u></b>	<b><u>Chức vụ</u></b>	<b><u>Ngày bổ nhiệm</u></b>
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Giám đốc	14 tháng 07 năm 2003
Ông Lê Văn Luy	Phó Giám đốc	27 tháng 02 năm 2007
Ông Phạm Thanh Tân	Phó Giám đốc	30 tháng 01 năm 2008
Ông Lương Quý Thăng	Phó Giám đốc	01 tháng 11 năm 2009

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## **Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhệ viễn thông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc

**Giám đốc**

---

**Nguyễn Quốc Khánh**

Ngày 30 tháng 03 năm 2012

Số: 174/2012/BCTC-KTTV-KT2

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

### **VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

**Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 03 năm 2012, từ trang 06 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Giám đốc**

**Kiểm toán viên**

---

**Nguyễn Hoàng Đức**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV*

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2012

---

**Phạm Quang Huy**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV*

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>141,558,866,450</b>	<b>152,096,708,418</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1,900,036,409</b>	<b>1,125,852,347</b>
1. Tiền	111		1,900,036,409	1,125,852,347
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>64,432,157,683</b>	<b>87,643,630,237</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	62,824,590,396	84,830,307,160
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	819,724,274	1,461,865,762
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	896,579,654	1,460,193,956
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(108,736,641)	(108,736,641)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>27,664,548,363</b>	<b>25,769,029,363</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	27,664,548,363	25,769,029,363
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>47,562,123,995</b>	<b>37,558,196,471</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	80,027,485	379,983,201
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		88,826,057	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	47,393,270,453	37,178,213,270

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>34,818,653,826</b>	<b>34,635,495,694</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1,337,624,057</b>	<b>1,945,018,517</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1,337,624,057	1,945,018,517
<i>Nguyên giá</i>	222		4,529,529,449	4,529,529,449
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3,191,905,392)	(2,584,510,932)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.10</b>	<b>7,761,080,002</b>	<b>8,970,527,410</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		12,094,473,923	12,094,473,923
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(4,333,393,921)	(3,123,946,513)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>23,719,949,767</b>	<b>23,719,949,767</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	22,213,400,000	22,213,400,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	600,000,000	600,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1,078,000,000	1,078,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(171,450,233)	(171,450,233)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2,000,000,000</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	2,000,000,000	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>176,377,520,276</b>	<b>186,732,204,112</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>105,906,775,664</b>	<b>123,731,721,479</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>75,844,670,409</b>	<b>93,315,971,891</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	683,173,000	16,405,055,967
2. Phải trả người bán	312	V.17	946,608,721	3,443,850,215
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	1,771,440,979	1,820,608,786
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	13,050,293,702	10,885,807,375
5. Phải trả người lao động	315		39,217,445	221,791,496
6. Chi phí phải trả	316	V.20	30,951,940,218	23,421,669,252
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	27,931,711,850	36,794,486,905
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	470,284,494	322,701,895
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>30,062,105,255</b>	<b>30,415,749,588</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	30,000,000,000	30,000,000,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	62,105,255	90,508,588
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	325,241,000
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>70,470,744,612</b>	<b>63,000,482,633</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.25</b>	<b>70,470,744,612</b>	<b>63,000,482,633</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		38,800,000,000	25,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24,077,383,636	24,077,383,636
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1,645,540,067	1,442,217,468
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		596,890,809	393,568,210
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5,350,930,100	12,087,313,319
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>176,377,520,276</b>	<b>186,732,204,112</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán** (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		48.24	48.24
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2012

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

\_\_\_\_\_  
**Lê Tuấn Vũ**

\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Quốc Khánh**

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	30,727,790,085	62,583,140,237
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	30,727,790,085	62,583,140,237
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	23,638,044,014	54,068,170,491
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7,089,746,071	8,514,969,746
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	629,266,186	1,376,244,190
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2,412,826,146	1,700,351,049
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,412,826,146	1,688,791,237
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	175,950,432	220,713,650
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3,677,446,687	4,174,508,287
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,452,788,992	3,795,640,950
11. Thu nhập khác	31		-	3,552,923,636
12. Chi phí khác	32		-	1,632,196,325
13. Lợi nhuận khác	40		-	1,920,727,311
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,452,788,992	5,716,368,261
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	174,691,914	1,095,891,065
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1,278,097,078</u>	<u>4,620,477,196</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>-</u>	<u>-</u>

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2012

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Tuấn Vũ

Nguyễn Quốc Khánh

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1,452,788,992	5,716,368,261
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1,816,841,868	1,925,300,684
- Các khoản dự phòng	03		-	11,559,812
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(500,000,000)	(3,253,531,311)
- Chi phí lãi vay	06		2,412,826,146	1,688,791,237
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5,182,457,006	6,088,488,683
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		13,495,834,813	6,579,037,051
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1,895,519,000)	(12,041,622,755)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1,421,869,503)	(2,675,801,040)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		299,955,716	(335,555,837)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3,416,294,004)	(1,844,831,290)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(264,675,862)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		503,076,400	189,724,920
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3,147,061,899)	(231,151,600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>9,600,579,529</b>	<b>(4,536,387,730)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(798,737,148)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	3,548,200,436
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		500,000,000	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>500,000,000</b>	<b>2,749,463,288</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		8,800,000,000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		8,113,278,000	80,274,436,060
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(23,835,160,967)	(78,843,637,184)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2,404,512,500)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(9,326,395,467)</b>	<b>1,430,798,876</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>774,184,062</b>	<b>(356,125,566)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>1,125,852,347</b>	<b>1,481,977,913</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>1,900,036,409</b>	<b>1,125,852,347</b>

Kế toán trưởng

Lê Tuấn Vũ

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2012

Giám đốc

Nguyễn Quốc Khánh

# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2011**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp, Thiết kế, tư vấn
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm :**
  - Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
  - Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông, tin học;
  - Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
  - Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
  - Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy.
  - Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.
- 4. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 70 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 79 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá vốn các công trình xây lắp được ghi nhận tương ứng với doanh thu theo tỷ lệ được quy định trên các hợp đồng giao khoán giữa Công ty và các đội.

### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 06 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3-5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3-5

### 6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ảnh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 10 năm.

### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

##### ***Chi phí công trình***

Chi phí công trình được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý chi phí thi công các công trình đã phát sinh trong kỳ.

#### **11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không quá 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

#### **12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### **13. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	<u>Mục đích</u>	<u>Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	5%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5%

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

#### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### ***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 17. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## 18. Tài sản tài chính

### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài

chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

#### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

#### ***Công cụ tài chính phức hợp***

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

#### **20. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và

Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	703.053.842	16.282.483
Tiền gửi ngân hàng	1.196.982.567	1.109.569.864
<b>Cộng</b>	<b><u>1.900.036.409</u></b>	<b><u>1.125.852.347</u></b>

##### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viễn thông và Bưu điện các tỉnh về các công trình xây lắp mạng cáp quang	27.185.718.266	30.453.693.373
Các Công ty, các Ban QLDA về xây lắp các trạm BTS	32.578.227.761	45.919.819.593
Các khách hàng khác	3.060.644.369	8.456.794.194
<b>Cộng</b>	<b><u>62.824.590.396</u></b>	<b><u>84.830.307.160</u></b>

##### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CTGT 1 Hà Nội - Tiền đền bù hệ đường	131.831.700	131.831.700
Công ty Cổ phần Bất động sản Petrolimex	-	297.694.800
Công ty Cổ phần Hải My	-	320.183.111
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Viễn thông Nam Bắc	200.000.000	200.000.000
Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 472 - Tiền đền bù hệ đường	61.638.000	61.638.000
Công ty Bê tông đúc sẵn Hà Nam	-	52.340.200
Chi nhánh điện Đắk Song	54.653.607	54.653.607
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển hạ tầng đô thị Vinh	37.000.000	37.000.000
Gold Litte Engineering Pte	42.694.400	42.694.400
Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect	35.000.000	35.000.000
Chi nhánh điện lực Tân Thuận - Duyên Hải	41.587.710	41.587.710
Các đối tượng khác	215.318.857	187.242.234
<b>Cộng</b>	<b><u>819.724.274</u></b>	<b><u>1.461.865.762</u></b>

##### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế viễn thông Cần Thơ về tiền cổ tức	59.361.003	59.361.003
Phải thu về tiền BHXH, BHYT, BHTN nộp thừa	101.587.313	-
Các khoản BHXH, BHYT phải thu CBCNV	67.840.585	-
Phải thu Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông về tiền cổ tức	599.761.800	1.332.804.000
Phải thu khác	68.028.953	68.028.953
<b>Cộng</b>	<b><u>896.579.654</u></b>	<b><u>1.460.193.956</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là các khoản dự phòng nợ phải thu không có khả năng thu hồi, mức trích 100%

#### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	127.209.686	115.630.186
Công cụ, dụng cụ	5.855.000	5.855.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	27.380.336.008	25.496.396.508
Hàng hóa	151.147.669	151.147.669
<b>Cộng</b>	<b><u>27.664.548.363</u></b>	<b><u>25.769.029.363</u></b>

#### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	36.629.152	379.983.201
Chi phí sửa chữa	43.398.333	-
<b>Cộng</b>	<b><u>80.027.485</u></b>	<b><u>379.983.201</u></b>

#### 8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng (*)	46.722.661.354	37.095.849.670
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	670.609.099	82.363.600
<b>Cộng</b>	<b><u>47.393.270.453</u></b>	<b><u>37.178.213.270</u></b>

(\*) Chủ yếu là tạm ứng cho các đội thi công

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	994.429.798	2.516.885.922	550.871.757	467.341.972	4.529.529.449
Tăng trong năm					-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>994.429.798</b>	<b>2.516.885.922</b>	<b>550.871.757</b>	<b>467.341.972</b>	<b>4.529.529.449</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	432.543.446	1.347.503.441	434.507.011	369.957.034	2.584.510.932
Khấu hao trong năm	127.783.726	343.931.483	50.031.031	85.648.221	607.394.460
Giảm trong năm					-
<b>Số cuối năm</b>	<b>560.327.172</b>	<b>1.691.434.924</b>	<b>484.538.042</b>	<b>455.605.255</b>	<b>3.191.905.392</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	561.886.352	1.169.382.481	116.364.746	97.384.938	1.945.018.517
<b>Số cuối năm</b>	<b>434.102.626</b>	<b>825.450.998</b>	<b>66.333.715</b>	<b>11.736.717</b>	<b>1.337.624.057</b>

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 961.976.616 VND



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Là các trạm BTS đầu tư để cho thuê.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.094.473.923	3.123.946.513	8.970.527.410
Tăng do trích khấu hao	-	1.209.447.408	-
Giảm trong năm	-	-	(1.209.447.408)
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.094.473.923</b>	<b>4.333.393.921</b>	<b>7.761.080.002</b>

#### 11. Đầu tư vào công ty con

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017426 ngày 21 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông 20.400.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 22.213.400.000 VND, tương đương 55,53% vốn điều lệ (số đầu năm là 22.213.400.000 VND, tương đương 55,53% vốn điều lệ).

#### 12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ viễn thông theo Giấy chứng nhận đầu tư số 011032000060 ngày 11 tháng 06 năm 2007 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ viễn thông 1.400.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 600.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ (số đầu năm là 600.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ).

#### 13. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư thiết kế viễn thông Cần Thơ với số lượng 10.780 cổ phần, mệnh giá 100.000 VND/cổ phần.

#### 14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ viễn thông.

#### 15. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng san lấp và kê biên công trình khu kinh tế Vũng Áng, Hà Tĩnh.

#### 16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	-	<b>9.715.966.567</b>
Ngân hàng TMCP Liên Việt	-	7.118.780.567
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	-	2.597.186.000
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân (*)</i>	<b>683.173.000</b>	<b>6.689.089.400</b>
<b>Cộng</b>	<b>683.173.000</b>	<b>16.405.055.967</b>

(\*) Vay các cá nhân để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 14,4%/năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tiền vay phát sinh trong năm</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>9.715.966.567</b>	<b>373.278.000</b>	<b>(10.089.244.567)</b>	-
Ngân hàng TMCP Liên Việt	7.118.780.567		(7.118.780.567)	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	2.597.186.000	373.278.000	(2.970.464.000)	-
<b>Vay ngắn hạn tổ các cá nhân</b>	<b>6.689.089.400</b>	<b>7.740.000.000</b>	<b>(13.745.916.400)</b>	<b>683.173.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>16.405.055.967</b>	<b>8.113.278.000</b>	<b>(23.835.160.967)</b>	<b>683.173.000</b>

**17. Phải trả người bán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Công nghệ cáp quang và Thiết bị bưu điện	-	740.569.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đường sắt Hà Nội	154.893.964	389.317.752
Công ty Cổ phần Xây lắp bưu điện	-	259.330.268
Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long	-	883.353.847
Công ty TNHH Xử lý kỹ thuật thoát nước và Môi trường Hà Nội	64.100.000	114.100.000
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	-	218.558.559
Công ty Cổ phần Xây lắp viễn thông Hà Nội	108.968.576	108.968.576
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Xây dựng Bắc Ninh	99.000.000	99.000.000
Công ty Cổ phần Azet	45.734.440	73.784.440
Công ty Cổ phần Thiết bị bưu điện	71.375.194	71.375.194
Công ty Cổ phần Vật tư thiết bị văn hoá	-	73.232.500
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Cầu	263.983.800	47.847.000
Chi nhánh Công ty Quản lý đường sắt Hà Hải	46.984.232	46.984.232
Các đối tượng khác	91.568.515	317.428.347
<b>Cộng</b>	<b>946.608.721</b>	<b>3.443.850.215</b>

**18. Người mua trả tiền trước**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu	-	135.419.506
Viễn thông Hải Dương	115.013.194	268.702.922
Công ty Điện thoại Hà Nội 2	56.620.808	116.688.379
Công ty Điện thoại Tây Thành phố	44.521.292	198.002.733
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước và Xây dựng	486.000.000	486.000.000
BQL Dự án Tà Ngạn	238.000.000	238.000.000
Viễn thông Đắc Lắc	265.060.236	-
BQL các KCN Sơn La	200.000.000	-
Các đối tượng khác	366.225.449	377.795.246
<b>Cộng</b>	<b>1.771.440.979</b>	<b>1.820.608.786</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.557.530.702	2.059.121.326	(91.192.425)	9.525.459.603
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	88.826.057		-	88.826.057
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.886.412.449	174.691.914	-	3.061.104.363
Thuế thu nhập cá nhân	353.038.167	21.865.512	-	374.903.679
<b>Cộng</b>	<b><u>10.885.807.375</u></b>	<b><u>2.255.678.752</u></b>	<b><u>(91.192.425)</u></b>	<b><u>13.050.293.702</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Xem thuyết minh số IV.15 .

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.452.788.992	5.716.368.261
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		(1.332.804.000)
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	145.212.319	-
Phạt chậm nộp thuế và bảo hiểm	11.951.216	
Thù lao không điều hành	13.705.000	
Chi phí lãi vay vượt mức quy định	119.556.103	
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	(599.761.800)	(1.332.804.000)
Cổ tức lợi nhuận được chia	(599.761.800)	(1.332.804.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	998.239.511	4.383.564.261
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i></b>	<b>249.559.878</b>	<b>1.095.891.065</b>
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm theo TT 154 (30%)</i></b>	<b>(74.867.963)</b>	<b>-</b>
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</i></b>	<b><u>174.691.914</u></b>	<b><u>1.095.891.065</u></b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>174.691.914</u></b>	<b><u>1.095.891.065</u></b>

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí các công trình	28.591.686.058	23.295.483.434
Trích trước lãi trái phiếu phải trả	2.294.000.000	-
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	66.254.160	126.185.818
<b>Cộng</b>	<b><u>30.951.940.218</u></b>	<b><u>23.421.669.252</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	87.068.603	124.374.858
BHXH, BHYT, BHTN phải trả	-	296.289.206
Chi phí các công trình còn phải trả (*)	27.833.619.596	36.373.822.841
Phải trả khác	11.023.651	-
<b>Cộng</b>	<b><u>27.931.711.850</u></b>	<b><u>36.794.486.905</u></b>

(\*) trong đó phải trả Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông về tiền hàng là: 194.932.807

#### 22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	322.701.895
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	203.322.599
Tăng do Tập đoàn BCVT Việt Nam khen thưởng	38.400.000
Chi quỹ trong năm	(94.140.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>470.284.494</u></b>

#### 23. Vay và nợ dài hạn

Là trái phiếu phát hành. Công ty phát hành 300.000 trái phiếu chuyển đổi có mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu với kỳ hạn 18 tháng tính từ ngày 15/07/2010, lãi suất 15%/18 tháng (nếu không chuyển đổi sang cổ phiếu). Tỷ lệ chuyển đổi là 1:10. Mục đích phát hành để đầu tư xây dựng 90 trạm BTS cho thuê và đầu tư xây dựng trụ sở làm việc.

#### 24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	90.508.588
Tăng do trích lập	-
Số chi trong năm	(28.403.333)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>62.105.255</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 25. **Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm trước	25.000.000.000	24.077.383.636	1.442.217.468	10.572.489	8.232.827.565	58.763.001.158
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	4.620.477.196	4.620.477.196
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	382.995.721	(765.991.442)	(382.995.721)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>24.077.383.636</b>	<b>1.442.217.468</b>	<b>393.568.210</b>	<b>12.087.313.319</b>	<b>63.000.482.633</b>
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	24.077.383.636	1.442.217.468	393.568.210	12.087.313.319	63.000.482.633
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5.000.000.000	-	-	-	(5.000.000.000)	-
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu	8.800.000.000	-	-	-	-	8.800.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	1.278.097.078	1.278.097.078
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	203.322.599	203.322.599	(609.967.797)	(203.322.599)
Chia cổ tức năm 2010	-	-	-	-	(2.404.512.500)	(2.404.512.500)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>38.800.000.000</b>	<b>24.077.383.636</b>	<b>1.645.540.067</b>	<b>596.890.809</b>	<b>5.350.930.100</b>	<b>70.470.744.612</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

##### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	11.200.000.000	7.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông	27.600.000.000	18.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	24.077.383.636	24.077.383.636
<b>Cộng</b>	<b><u>62.877.383.636</u></b>	<b><u>49.077.383.636</u></b>

##### *Cổ tức*

Trong năm Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức, số tiền: 2.404.512.500 VND

##### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.880.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.880.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.880.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.880.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.880.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>30.727.790.085</b>	<b>62.583.140.237</b>
Doanh thu bán hàng hoá	622.005.340	6.627.324.506
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.039.259.116	4.580.731.017
Doanh thu hoạt động xây lắp	26.066.525.629	51.375.084.714
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>30.727.790.085</b>	<b>62.583.140.237</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động bán hàng hoá	433.614.800	6.294.363.260
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.335.536.548	2.825.386.995
Giá vốn hoạt động xây lắp	20.868.892.666	44.948.420.236
<b>Cộng</b>	<b>23.638.044.014</b>	<b>54.068.170.491</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	29.504.386	43.440.190
Cổ tức lợi nhuận được chia	599.761.800	1.332.804.000
<b>Cộng</b>	<b>629.266.186</b>	<b>1.376.244.190</b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	118.826.146	1.688.791.237
Chi phí lãi trái phiếu	2.294.000.000	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	-	11.559.812
<b>Cộng</b>	<b>2.412.826.146</b>	<b>1.700.351.049</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	-	11.528.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	175.950.432	209.185.650
<b>Cộng</b>	<b>175.950.432</b>	<b>220.713.650</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.872.928.648	2.078.095.983
Chi phí vật liệu quản lý	172.115.075	107.174.904
Chi phí đồ dùng văn phòng	71.195.651	62.547.733
Chi phí khấu hao TSCĐ	338.595.714	317.586.977
Thuế, phí và lệ phí	65.031.000	76.125.257
Chi phí dịch vụ mua ngoài	676.396.937	846.504.315
Chi phí bằng tiền khác	481.183.662	686.473.118
<b>Cộng</b>	<b><u>3.677.446.687</u></b>	<b><u>4.174.508.287</u></b>

#### 7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo hướng dẫn của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - “Lãi cơ bản trên cổ phiếu”, Công ty không trình bày chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu trên Báo cáo này vì đây là Báo cáo của Công ty mẹ. Chỉ tiêu này sẽ được tính toán và trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Bù trừ cổ tức phải thu của năm 2009 với công nợ phải trả	832.804.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.832.804.000</u></b>

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.5 đến VIII.8 dưới đây.

#### 2. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tiền lương	539.820.469

#### 3. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	Công ty con
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ viễn thông	Công ty liên kết



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông</i></b>		
Bán hàng trong năm	-	4.361.897.900
Thu tiền hàng trong năm	-	(3.320.136.700)
Mua hàng trong năm	119.505.100	42.706.400
Thanh toán tiền hàng trong năm	(150.000.000)	(42.706.400)
Bù trừ công nợ	(2.229.938.214)	
Phải thu về cổ tức năm 2009	-	1.332.804.000
Nhận cổ tức 2009 bằng tiền	(500.000.000)	
Cổ tức 2009 đối trừ công nợ phải trả	(832.804.000)	
Cổ tức năm 2010 phải thu	599.761.800	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b><i>Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông</i></b>		
Phải thu về cổ tức	599.761.800	1.332.804.000
Phải thu về tiền hàng	-	1.105.097.857
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>599.761.800</b>	<b>2.437.901.857</b>

<b><i>Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông</i></b>		
Phải trả về tiền hàng(TK3388)	194.932.807	1.350.270.064
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>194.932.807</b>	<b>1.350.270.064</b>

#### 4. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

##### ***Lĩnh vực kinh doanh***

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực kinh doanh xây lắp, thương mại, cho thuê trạm BTS và Lĩnh vực khác (thiết kế khảo sát, tư vấn, khác...)

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 01 đính kèm.

##### ***Khu vực địa lý***

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<b>Giá trị sổ sách</b>		<b>Giá trị hợp lý</b>	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.900.036.409	1.125.852.347	1.900.036.409	1.125.852.347
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	23.548.499.534	23.548.499.534	23.548.499.534	23.548.499.534
Phải thu khách hàng	63.011.823.553	84.721.570.519	63.011.823.553	84.721.570.519
Các khoản phải thu khác	50.421.304.994	38.638.407.226	50.421.304.994	38.638.407.226
<b>Cộng</b>	<b>138.881.664.490</b>	<b>148.034.329.626</b>	<b>138.881.664.490</b>	<b>148.034.329.626</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

	<b>Giá trị sổ sách</b>		<b>Giá trị hợp lý</b>	
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	30.683.173.000	46.405.055.967	30.683.173.000	46.405.055.967
Phải trả người bán	946.608.721	3.443.850.215	946.608.721	3.443.850.215
Các khoản phải trả khác	58.984.974.768	60.528.456.241	58.984.974.768	60.528.456.241
<b>Cộng</b>	<b>90.614.756.489</b>	<b>110.377.362.423</b>	<b>90.614.756.489</b>	<b>110.377.362.423</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### 6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### **Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	683.173.000	30.000.000.000	-	30.683.173.000
Phải trả người bán	946.608.721	-	-	946.608.721
Các khoản phải trả khác	58.984.974.768	-	-	58.984.974.768
<b>Cộng</b>	<b>60.614.756.489</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>90.614.756.489</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	16.405.055.967	30.000.000.000	-	46.405.055.967
Phải trả người bán	3.443.850.215	-	-	3.443.850.215
Các khoản phải trả khác	60.528.456.241	-	-	60.528.456.241
<b>Cộng</b>	<b>80.377.362.423</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>110.377.362.423</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi tỷ giá tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

##### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

#### ***Rủi ro về giá khác***

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### **9. Thuê hoạt động**

- Hợp đồng thuê văn phòng số 437 ngày 15 tháng 06 năm 2010 với Công ty Cổ phần Dịch vụ đường sắt Hà Nội, thuê 03 phòng làm việc tại tầng 04 (P420, P422, P424) làm trụ sở tại tòa nhà 8 tầng địa chỉ 142 đường Lê Duẩn – Đống Đa – Hà Nội, thời hạn thuê 3 năm từ ngày 01 tháng 07 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2013, giá thuê là 14 USD/m<sup>2</sup> với diện tích chính và 07 USD/1m<sup>2</sup> với diện tích phụ, tổng diện tích chính thuê là 92 m<sup>2</sup> và diện tích phụ là 28 m<sup>2</sup>, 3 tháng thanh toán một lần.
- Hợp đồng thuê văn phòng số 333 ngày 30 tháng 05 năm 2008 với Công ty Cổ phần Dịch vụ đường sắt Hà Nội, thuê 01 phòng làm việc tại tầng 04 (P416) làm trụ sở tại tòa nhà 8 tầng địa chỉ 142 đường Lê Duẩn – Đống Đa – Hà Nội, thời hạn thuê 3 năm từ ngày 01 tháng 06 năm 2008 đến ngày 30 tháng 05 năm 2011, giá thuê là 11 USD/m<sup>2</sup>, tổng diện tích thuê là 36 m<sup>2</sup>, 3 tháng thanh toán một lần.
- Hợp đồng thuê văn phòng số 482 ngày 15 tháng 11 năm 2009 với Công ty Cổ phần Dịch vụ đường sắt Hà Nội, thuê 01 phòng làm việc tại tầng 04 (P418) làm trụ sở tại tòa nhà 8 tầng địa chỉ 142 đường Lê Duẩn – Đống Đa – Hà Nội, thời hạn thuê 3 năm từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 12 năm 2012, giá thuê là 13 USD/m<sup>2</sup>, tổng diện tích thuê là 30,14 m<sup>2</sup>, 3 tháng thanh toán một lần.
- Hợp đồng thuê văn phòng số 516 ngày 20 tháng 11 năm 2009 với Công ty Cổ phần Dịch vụ đường sắt Hà Nội, thuê 02 phòng làm việc tại tầng 04 (P601, P603) làm trụ sở tại tòa nhà 8 tầng địa chỉ 142 đường Lê Duẩn – Đống Đa – Hà Nội, thời hạn thuê 3 năm kể từ ngày ký hợp đồng, giá thuê là 13 USD/m<sup>2</sup>, tổng diện tích thuê là 47 m<sup>2</sup>, 3 tháng thanh toán một lần.
- Phụ lục hợp đồng số 02 của hợp đồng thuê văn phòng số 516 ngày 20 tháng 11 năm 2009 thuê thêm phòng 410, diện tích 30 m<sup>2</sup>, giá thuê là 15 USD/m<sup>2</sup> từ ngày 01 tháng 04 năm 2010.

#### **10. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2012

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

**Lê Tuấn Vũ**

**Nguyễn Quốc Khánh**